

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19 /2025/HS-ST**
Ngày: 17- 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lành Thị Hải và ông Đàm Minh Tuấn;

Thư ký phiên tòa: Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST - HS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. LỤC VĂN C - Sinh ngày: 11/8/1978, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Lục Văn T và con bà Lương Thị B (Đã chết). Có vợ là: Nguyễn Thị S và có 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02, cụ thể:

- Ngày 26/01/2024, bị Công an thị trấn Đ, huyện C xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đến nay chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 06/02/2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 04 tháng, đã chấp hành xong, đến nay chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Về nhân thân: Ngày 10/01/2024, bị Công an thị trấn Đ, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024, đến ngày 26/12/2024 thì chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. **MA VĂN C1** - Sinh ngày: 18/5/1970, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn V và con bà Trịnh Thị V1; Có vợ là Ma Thị N và có 01 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: - Bản án số 113/HS-ST ngày 26/12/1996, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Ma Văn C bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tổ chức dùng chất ma túy, đã được xóa án tích.

- Bản án số 15/HS-ST ngày 24/12/2003 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn C bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

- Bản án số 14/2007/HSST ngày 28/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn C bị xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

- Bản án số 15/2014/HSPT ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn C bị xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

- Bản án số 31/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn C bị xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

- Ngày 01/12/2006, bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 22/01/2019, bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 25/02/2025, bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024, đến ngày 26/12/2024 thì chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trịnh Thị V1, sinh năm: 1946, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt.

- Ông Ma Văn V, sinh năm: 1938, nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

(Bà Trịnh Thị V1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Ma

Văn V theo biên bản họp gia đình ngày 23/12/2024).

*** Người làm chứng:** Bà Ngô Thị T1, sinh năm: 1964, trú tại: Tổ H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 17/12/2024, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán ăn sáng của bà Ngô Thị T1 tại tổ H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có hai đối tượng có biểu hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành xác minh và bắt quả tang Lục Văn C1 có hành vi bán cho Ma Văn C 03 gói nhỏ ma túy gồm: 02 gói nhỏ được gói bằng túi nilon có khóa zip bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột và 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon có khóa zip bên trong có chứa 01 viên nén nhỏ hình tròn màu đỏ. Tất cả các gói trên đựng trong hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ - vàng, trên hộp có dòng chữ “*đệ nhất thuốc Lào Xuân Hân*” và nhiều chữ in khác. Sau khi mua được ma túy, Ma Văn C cầm trên tay và đi về phía xe mô tô BKS 97B1-745.42 để chuẩn bị về thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của Ma Văn C gồm: 03 gói nhỏ ma túy đựng trong hộp hình chữ nhật trên, niêm phong trong phong bì ký hiệu **C**; số tiền 110.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu **C1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu tím than đã cũ, bên trong gắn thẻ sim số 0395.657.414, niêm phong trong phong bì ký hiệu **C2** và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius đã cũ BKS 97B1-745.42. Thu giữ của Lục Văn C1 gồm: 01 điện thoại di động đã cũ hiệu SAMSUNG Galaxy A20 màu xanh đã cũ, bên trong gắn thẻ sim số 0375.179.282, niêm phong trong phong bì ký hiệu **C4**; số tiền 900.000 đồng, niêm phong vào phong bì ký hiệu **C5**.

Cùng ngày 17/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiến hành khám xét nơi ở của Lục Văn C1 tại Tổ H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và nơi ở của Ma Văn C tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu gì liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo.

Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiến hành cân, xác định khối lượng chất màu trắng, dạng cục và bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **C** có khối lượng 0,715 gam (Không phải bảy một năm gam), kết quả thử phát hiện nhanh trùng khớp với bảng màu của H; viên nén hình tròn, màu đỏ có khối lượng là 0,1 gam (Không phải một gam). Sau khi cân, gói 0,715 gam chất màu trắng, dạng cục và bột trên gói vào một mảnh giấy màu trắng rồi cho vào phong bì và niêm phong, dán kín, ký hiệu là **C6**, gói 01 viên nén hình tròn màu đỏ trên vào một mảnh giấy màu trắng rồi cho vào phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu **C7** để gửi giám định. Hộp giấy, vỏ phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu **C8**.

Tại Kết luận giám định số: 20/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất màu trắng, dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu **C6** gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D và 01 (một) viên nén hình tròn màu đỏ trong phong bì ký hiệu **C7** gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu C6 có khối lượng là 0,715 gam (*Không thấy bầy một năm gam*).

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu C7 có khối lượng là 0,100 gam (*Không thấy một không không gam*).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C6 còn lại: 0,680g (*không thấy sáu tám không gam*), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C7 còn lại: 0,070g (*không thấy không bầy không gam*) **cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới kí hiệu T15 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.**

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 17/12/2024 của Công an huyện C thể hiện Lục Văn C1 và Ma Văn C dương tính với chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lục Văn C1 và Ma Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, nguồn gốc và số lượng ma túy C1 bán cho C cùng số tiền thu được. Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2024, C1 nhận được điện thoại của Ma Văn C gọi từ số có ba số cuối là 414 đến số 0375.179.282 của C1 hỏi “có hàng không” (C1 hiểu là C hỏi mua ma túy). Sau đó C nói “có thì lấy cho 900.000 đồng”, C1 đồng ý và bảo “để em đi lấy”. Chính hẹn C đợi ở quán xôi chị Ngô Thị T1 thuộc tổ H, thị trấn Đ, huyện C đợi mình rồi C1 đi bộ theo đường rừng từ nhà đến khu vực bãi nghĩa địa thuộc thôn B - K thuộc xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ số tiền 700.000 đồng được 03 gói nhỏ ma túy gồm 02 gói Heroine và 01 gói nhỏ hồng phiến. Sau khi mua được ma túy C1 đi về nhà và đựng vào vỏ hộp đựng thuốc Lào sau đó bỏ trong túi áo đang mặc và đi bộ đến quán của chị Ngô Thị T1, gặp C đang ngồi đợi C1 đưa cho C hộp bên trong có chứa ma túy, C đưa cho C1 số tiền 900.000 đồng. Sau khi C nhận ma túy và cầm đi về phía xe mô tô của C thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Ngoài ra, Lục Văn C1 còn khai mục đích bán ma túy cho Ma Văn C là để kiếm lời, việc bán ma túy cho C không có ai biết và chứng kiến. Số tiền 900.000 đồng cơ quan công an thu giữ là tiền của Ma Văn C trả khi mua ma túy. Chiếc điện thoại bị thu giữ là của bị cáo dùng liên lạc với C khi mua, bán ma túy. Ma Văn C khai nhận, Chiếc xe mô tô BKS 97B1-745.42 Cương dùng để đi mua ma túy là tài sản của bà Trịnh Thị V1, là mẹ đẻ của C, bà V1 không biết C dùng xe để đi mua ma túy. Số tiền 900.000 đồng sử dụng mua ma túy là của C lao động mà có. Mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân do có sử dụng ma túy từ

năm 2013. Số tiền 110.000 đồng là của cá nhân C lao động mà có. Chiếc điện thoại cơ quan công an thu giữ là của C dùng liên lạc với Lục Văn C1 khi hỏi mua ma túy.

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng Ngô Thị T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị V1 và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng và tài liệu thu giữ của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “ĐT.C”, trên phong bì có dòng chữ “điện thoại thu giữ của Lục Văn C1”, mặt sau dán giấy niêm phong bên trên giấy niêm phong có 03 chữ ký đề tên “Lê Huy H1”, “Dịp Thanh H2”, “Lục Văn C1” và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A20 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “ĐT.C2” trên phong bì có dòng chữ “điện thoại thu giữ của Ma Văn C”, mặt sau dán giấy niêm phong bên trên giấy niêm phong có 03 chữ ký đề tên “Lê Huy H1”, “Dịp Thanh H2”, “Ma Văn C” và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu tím than đã cũ, bên trong có gắn 01 thẻ sim.

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 97B1-745.42, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T.C1 bên trong có số tiền 900.000 đồng và phong bì cũ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T.C2 bên trong có số tiền 110.000 đồng và phong bì cũ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 2147542 bên trong có hộp đựng, giấy gói, phong bì niêm phong cũ, trên mặt túi niêm phong có 04 chữ ký đề tên Lê Huy H1, Lục Văn C1, Ma Văn C, Dương Xuân T2.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15, bên trong có 0,680 gam ma túy loại Heroine và 0,070 gam ma túy loại Methamphetamine và phong bì bao gói cũ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSCM ngày 09 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lục Văn C1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Ma Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Lục Văn C1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo Ma Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lục Văn C1 **03 (ba) năm tù đến 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù.**

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn C 02 (hai) năm **tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với bị cáo Lục Văn C1, thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, bị cáo không thuộc diện hộ nghèo và ngoài ra bị cáo đứng tên nhiều tài sản là nhà ở và đất rừng, đất ruộng, vườn vì vậy có khả năng thi hành án do đó đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251/ BLHS đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lục Văn C1 từ 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) đến 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*)

+ Đối với bị cáo Ma Văn C mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án do đó đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 2147542 bên trong có hộp đựng, giấy gói, phong bì niêm phong cũ, trên mặt túi niêm phong có 04 chữ ký đề tên Lê Huy H1, Lục Văn C1, Ma Văn C, Dương Xuân T2.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15, bên trong có 0,680 gam ma túy loại Heroine và 0,070 gam ma túy loại Methamphetamine và phong bì bao gói cũ.

+ 01 thẻ sim điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động OPPO A3X của Ma Văn C và 01 thẻ sim điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động Samsung loại Galaxy A20 của Lục Văn C1 là công cụ, phương tiện phạm tội đề C1 và C giao dịch mua, bán ma túy và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- *Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A20 màu xanh, cũ đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu “ĐT.C”, trên phong bì có dòng chữ “điện thoại thu giữ của Lục Văn C1”, mặt sau dán giấy niêm phong bên trên giấy niêm phong có 03 chữ ký đề tên “Lê Huy H1”, “Dịp Thanh H2”, “Lục Văn C1” và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu tím than đã cũ (được niêm phong ký hiệu “ĐT.C2” trên phong bì có dòng chữ “điện thoại thu giữ của Ma Văn C”, mặt sau dán giấy niêm phong bên trên giấy niêm phong có 03 chữ ký

đề tên “Lê Huy H1”, “Dịp Thanh H2”, “Ma Văn C” và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra).

- *Trả lại*: 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 97B1-745.42, màu đen xám, số máy E3X9E393359, số khung RLCUE3240JY142609 cho bà Trịnh Thị V1 và ông Ma Văn V.

- *Tịch thu sung quỹ nhà nước*: Số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 thu giữ của Lục Văn C1 là tiền có được do bán ma túy cho Ma Văn C vào ngày 17/12/2024.

- *Tạm giữ để đảm bảo thi hành án*: Số tiền 110.000 đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C2 là tiền thu giữ của bị cáo Ma Văn C.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, do các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 17/12/2024, tại quán bán hàng của bà Ngô Thị T1 (SN 1962) thuộc tổ H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lục Văn C1 đã có hành vi bán trái phép cho Ma Văn C 03 gói nhỏ ma túy với giá 900.000đồng, mục đích để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy C cầm trên tay chuẩn bị đi về thì bị cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ của C số ma túy có khối lượng là 0,815 (không phải tám một năm) gam bao gồm: Heroine có khối lượng 0,715 (không phải bảy một năm) gam và M có khối lượng 0,100((không phải một không không) gam, C mua với mục đích sử dụng cho bản thân. Đây là số ma túy Ma Văn C vừa mua được của Lục Văn C1 nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Lục Văn C1, Ma Văn C là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán và tàng trữ trái phép

chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân và mục đích kiếm lợi nhuận nên vẫn thực hiện.

Như vậy, hành vi của **Ma Văn C** đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hành vi của **Lục Văn C1** đủ yếu tố cấu thành tội “Mua trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Từ đó, có cơ sở khẳng định, Cáo trạng số: 07/2025/CT-VKS-HS ngày 09/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo **Lục Văn C1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Ma Văn C** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm **Lục Văn C1** và **Ma Văn C** đã thực hiện đều là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, là nguyên nhân làm phát

sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Bị cáo Lục Văn C1 có nhân thân xấu: Ngày 10/01/2024, bị Công an thị trấn Đ, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, bị cáo C1 có 02 tiền sự: Ngày 26/01/2024, bị Công an thị trấn Đ, huyện C xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đến nay chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 06/02/2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 04 tháng, đã chấp hành xong, đến nay chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.
- Bị cáo Ma Văn C không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân rất xấu, cụ thể:
 - + Bản án số 113/HS-ST ngày 26/12/1996, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Ma Văn C bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tổ chức dùng chất ma túy, đã được xóa án tích.
 - + Bản án số 15/HS-ST ngày 24/12/2003 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn C bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.
 - + Bản án số 14/2007/HSST ngày 28/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn C bị xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.
 - + Bản án số 15/2014/HSPT ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn C bị xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.
 - + Bản án số 31/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn C bị xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.
- + Ngày 01/12/2006, bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.
- + Ngày 22/01/2019, bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.
- + Ngày 25/02/2025, bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, chưa chấp hành xong.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lục Văn C1 có bố là Lục Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Ma Văn C có bố là Ma Văn V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và mẹ là Trịnh Thị V1 được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đây là những tình tiết sẽ được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, xét thấy bị cáo C1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi để kiếm lời, bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và ngoài ra bị cáo đứng tên nhiều tài sản là nhà, đất ở, đất rừng và đất trồng cây lâu năm, đất ruộng do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lục Văn C1.

+ Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên, xét thấy bị cáo Ma Văn C là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 2147542 bên trong có hộp đựng, giấy gói, phong bì niêm phong cũ, trên mặt túi niêm phong có 04 chữ ký đề tên Lê Huy H1, Lục Văn C1, Ma Văn C, Dương Xuân T2 xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15, bên trong có 0,680 gam ma túy loại Heroine và 0,070 gam ma túy loại Methamphetamine và phong bì bao gói cũ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 xác sim điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động OPPO A3X của Ma Văn C và 01 xác sim điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động Samsung loại Galaxy A20 của Lục Văn C1 là công cụ, phương tiện phạm tội để C1 và C giao dịch mua, bán ma túy và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A20 màu xanh, cũ đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu “ĐT.C”, trên phong bì có dòng chữ “điện thoại thu giữ của Lục Văn C1”, mặt sau dán giấy niêm phong bên trên giấy niêm phong có 03 chữ ký đề tên “Lê Huy H1”, “Dịp Thanh H2”, “Lục Văn C1” và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra) là công cụ, phương tiện để C1 giao dịch bán ma túy do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu tím than đã cũ (được niêm phong ký hiệu “ĐT.C2” trên phong bì có dòng chữ “điện thoại thu giữ của Ma Văn C”, mặt sau dán giấy niêm phong bên trên giấy niêm phong có 03 chữ ký đề tên “Lê Huy H1”, “Dịp Thanh H2”, “Ma Văn C” và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra) là công cụ, phương tiện để C giao dịch mua ma túy do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 97B1-745.42, màu đen xám, số máy E3X9E393359, số khung RLCUE3240JY142609. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của bà Trịnh Thị V1, và ông Ma Văn V (là bố, mẹ đẻ của Ma Văn C), việc C sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội bà V1 và ông V không biết. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà V1, ông V đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho bà Trịnh Thị V1 và ông Ma Văn V, do đó cần thiết trả lại chiếc xe này cho bà Trịnh Thị V1 và ông Ma Văn V là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 thu giữ của Lục Văn C1 là tiền có được do bán ma túy cho Ma Văn C vào ngày 17/12/2024 Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với có số tiền 110.000 đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C2 là tiền thu giữ của bị cáo Ma Văn C, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vấn đề khác:

Trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho Lục Văn C1 tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được danh tính của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Trịnh Thị V1, ông Ma Văn V là chủ sở hữu xe mô tô BKS 97B1-745.42, bà V1, ông V không biết bị cáo Ma Văn C sử dụng xe mô tô vào mục đích đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân: Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lục Văn C1, Ma Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lục Văn C1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Ma Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lục Văn C1 **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn C **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 xử phạt bổ sung Lục Văn C1 **5.000.000đ (Năm triệu đồng)** sung quỹ nhà nước đối với hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

4. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy đối với:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 2147542 bên trong có hộp đựng, giấy gói, phong bì niêm phong cũ, trên mặt túi niêm phong có 04 chữ ký đề tên Lê Huy H1, Lục Văn C1, Ma Văn C, Dương Xuân T2.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15, bên trong có 0,680 gam ma túy loại Heroine và 0,070 gam ma túy loại Methamphetamine và phong bì bao gói cũ.

+ **01 xác sim** điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động OPPO A3X của Ma Văn C và **01 xác sim** điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động Samsung loại Galaxy A20 của Lục Văn C1.

- *Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước đối với:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A20 màu xanh, cũ đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu “ĐT.C”, trên phong bì có dòng chữ “điện thoại thu giữ của Lục Văn C1”, mặt sau dán giấy niêm phong bên trên giấy niêm phong có 03 chữ ký đề tên “Lê Huy H1”, “Dịp Thanh H2”, “Lục Văn C1” và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu tím than đã cũ (được niêm phong ký hiệu “ĐT.C2” trên phong bì có dòng chữ “điện thoại thu giữ của Ma Văn C”, mặt sau dán giấy niêm phong bên trên giấy niêm phong có 03 chữ ký đề tên “Lê Huy H1”, “Dịp Thanh H2”, “Ma Văn C” và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra).

- Trả lại 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 97B1-745.42, màu đen xám, số máy E3X9E393359, số khung RLCUE3240JY142609 cho bà Trịnh Thị V1 và ông Ma Văn V.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 thu giữ của Lục Văn C1.

- Tạm giữ số tiền 110.000 đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C2 của bị cáo Ma Văn C để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lục Văn C1, Ma Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lục Văn C1, Ma Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị V1 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn V - Vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (3);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh BK (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BK - PC04 (2);
- Các bị cáo (02)
- Những người tham gia tố tụng (03);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Thi hành án hình sự (1)
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Trần Thị Lan Anh